

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 27/TCBHCHV/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức : CÔNG TY TNHH MTV HỮU CƠ HUẾ VIỆT
Địa chỉ : 3/32 tổ 6, Ngọc Anh, p. Phú Thượng, TP. Huế, Tỉnh TT-Huế
Điện thoại : 0906 452267
E-mail : huucohueviet@gmail.com
Mã số doanh nghiệp: 3301582491

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm : **SỢI MÌ BỘT CHUỐI XANH**
 2. Thành phần : Bột mì, bột chuối xanh
 3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 06 tháng kể từ ngày sản xuất
 4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sợi mì bột chuối xanh được đóng trong túi PE hàn miệng túi. Khối lượng tịnh: 200gram, 300gram, 400gram, 500gram, 01 kg.
 5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
 - Cơ sở sản xuất: CƠ SỞ SẢN XUẤT ÔNG HÚT CỎ HUẾ VIỆT
 - Địa chỉ : Thôn Tả Hữu Tự, làng Phò Trạch, xã Phong Bình, Huyện Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 0053/2020/NNPTNT-TTH
 - Ngày Cấp: 27/07/2020
 - Nơi cấp : Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản Tỉnh Thừa Thiên Huế.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

(đính kèm mẫu nhãn dự kiến của sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Đính kèm tiêu chuẩn nhà sản xuất số 27/2023 ngày 22 tháng 06 năm 2023
- Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật/ quy định an toàn thực phẩm:
QCVN 8-1:2011: “Quy chuẩn quốc gia về giới hạn an toàn cho phép đối với ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”
QCVN 8-3:2012/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm”.
QCVN 8-2:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố. / *Chau*

Huế, ngày 22 tháng 06 năm 2023
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Nguyễn Thị Huệ

PHỤ LỤC
TIÊU CHUẨN XÂY DỰNG CƠ SỞ
Đính kèm theo BẢNG TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM số 27/TCBHCHV/2023
Ngày 24 tháng 06 năm 2023

BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

	Tên sản phẩm	Số: 27/2023
CÔNG TY TNHH MTV HỮU CƠ HUẾ VIỆT	Sợi mì bột chuối xanh	

1. Yêu cầu kỹ thuật:

1.1. Chỉ tiêu lý hóa:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố
1	Carbohydrate	%	≥ 20
2	Hàm lượng protein	%	≥ 10
3	Năng lượng	Kcal/100g	≥ 300
4	Lipit	%	≤ 1.0
5	Đường tổng số	%	≥ 2.0
6	Natri Clorua	%	≤ 2.5
7	Độ ẩm	%	≤ 15



1.2. Các chỉ tiêu vi sinh:

STT	Tên tiêu chuẩn	ĐVT	Mức tối đa
1	Salmonella	CFU/25g	Không được có
2	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc	CFU/g	10^3
3	Định lượng Bacillus cereus	CFU/g	10^2
4	Clostridium perfringens	CFU/g	10^2
5	Định lượng Staphylococcus	CFU/g	10^2
6	Định lượng coliforms	CFU/g	10^3
7	Định lượng E.coli	MNP/g	10^2
8	Tổng số VSV hiếu khí	CFU/g	10^6

Handwritten signature

1.3. Chỉ tiêu cảm quan:

- Vị: Vị đặc trưng cho sản phẩm, không có vị lạ
- Mùi: Thơm, đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi lạ
- Màu sắc: Nâu nhạt
- Trạng thái: Dạng rắn, khô, không lẫn tạp chất lạ

2. Thành phần cấu tạo: Bột mì, bột chuối xanh

3. Thời hạn sử dụng: 06 tháng kể từ ngày sản xuất . Ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên nhãn sản phẩm.

4. Nội dung ghi nhãn: theo nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa và Nghị định 111/2021/NĐ-CP sửa đổi nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa. Dự thảo nội dung ghi nhãn gồm:

4.1 Tên sản phẩm: Sợi mì bột chuối xanh

4.2 Thành phần:

- Nguyên liệu: Bột mì, bột chuối xanh
- Phụ gia thực phẩm: không sử dụng

4.3 Hướng dẫn sử dụng:

- Cho lượng mì phù hợp vào nước đã đun sôi nấu trong vòng 05 phút (đối với món bánh canh) và 06 phút (nếu luộc để làm món trộn hoặc spaghetti).

4.4 Bảo quản:

- Bảo quản nơi khô ráo, tránh ẩm.

4.5 Hạn sử dụng: 06 tháng kể từ ngày sản xuất

4.6 Khối lượng tịnh: 200 gram, 300gram, 400 gram, 500 gram, 1 kg

4.7 Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH MTV HỮU CƠ HUẾ VIỆT

Trụ sở chính: 3/32 tổ 6, Ngọc Anh, Phú Thượng, TP. Huế, Tỉnh TT-Huế



Huế, ngày 22 tháng 03 năm 2023



Nguyễn Thị Huệ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO THAY ĐỔI, BỔ SUNG
NỘI DUNG BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Sản phẩm: SỢI MÌ BỘT CHUỐI XANH
Số tự công bố sản phẩm: 27/TCBHCHV/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH MTV Hữu Cơ Huế Việt

Địa chỉ: 3/32 tổ 6, Ngọc Anh, phường Phú Thượng, quận Thuận Hóa, thành phố Huế

Điện thoại: 0914872980

E-mail: huucohueviet@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 3301582491

Tên và cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Cơ sở sản xuất: CƠ SỞ SẢN XUẤT ống hút CỎ HUẾ VIỆT

- Địa chỉ: Thôn Tả Hữu Tự, làng Phò Trạch, xã Phong Bình, Phong Điền, TP Huế

- Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 0075/NNPTNT-TTH do chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Thừa Thiên Huế cấp ngày 17/10/2023.

II. Thông tin thay đổi, bổ sung

1. Bổ sung các chỉ tiêu dinh dưỡng

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố	Mức ghi nhãn
1	Năng lượng/Energy (tính theo Carbohydrate không bao gồm xơ)	kcal/100g	316.8 – 387.2	352kcal
2	Chất đạm/Protein	g	10.53 – 12.87	11.7 g
3	Carbohydrat/Carbohydrate	%	23.67 – 28.93	26.3%
4	Chất béo/Total Fat	g	0.722 – 0.882	0.802 g
5	Natri/Sodium	mg/100g	22.5 – 27.5	25 mg

2. Thay đổi

2.1 Tên cơ sở sản xuất: Địa điểm kinh doanh Cơ sở sản xuất chế biến thuộc Công ty TNHH MTV Hữu cơ Huế Việt.

Địa chỉ: KQH hạ tầng dân cư, phường Hương Thủy, thành phố Huế, Việt Nam

2.2 Khối lượng tịnh: 200g, 300g, 400g, 500g, 01kg (hoặc theo yêu cầu khách hàng và được ghi rõ trên nhãn hàng hóa)

2.3 Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 40012600.GC do Công ty cổ phần chứng nhận quản lý và chất lượng sản phẩm Greencert cấp ngày 12/01/2025.

2.4 Địa chỉ Công ty TNHH MTV Hữu Cơ Huế Việt: 3/32 tổ 6, Ngọc Anh, phường Mỹ Thượng, thành phố Huế, Việt Nam.

2.5 Thay đổi mẫu nhãn sản phẩm: đính kèm nội dung dự kiến ghi nhãn sản phẩm.

Các thông tin khác đã công bố theo Bản tự công bố sản phẩm số 27/TCBHCHV/2023 ngày 22/06/2023 được giữ nguyên.



NỘI DUNG DỰ KIẾN GHI NHÃN SẢN PHẨM
(kèm theo Thông báo thay đổi, bổ sung nội dung Bản tự công bố sản phẩm)

TÊN SẢN PHẨM: SỢI MÌ BỘT CHUỐI XANH

THÀNH PHẦN: Bột mì, bột chuối xanh

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Cho lượng mì phù hợp vào nước đã đun sôi nấu trong vòng 05 phút (đối với món bánh canh) và 06 phút (nếu luộc để làm món trộn hoặc spaghetti).

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

HẠN SỬ DỤNG: 06 tháng

NGÀY SẢN XUẤT: xem trên bao bì.

THÔNG TIN CẢNH BÁO: Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng, ẩm mốc. Người dị ứng với thành phần sản phẩm cần thận trọng khi sử dụng

SẢN PHẨM CỦA: Công ty TNHH MTV Hữu Cơ Huế Việt

Địa chỉ: 3/32 tổ 6, Ngọc Anh, phường Mỹ Thượng, thành phố Huế, Việt Nam

Điện thoại: xxxxxxxxxxxx

SẢN XUẤT TẠI: ĐDKD CSSX CB thuộc Công ty TNHH MTV Hữu Cơ Huế Việt

Địa chỉ: KQH hạ tầng dân cư, phường Hương Thủy, thành phố Huế, Việt Nam

Cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

Số TCB: 27/TCBHCHV/2023

KHỐI LƯỢNG TÍNH: 200g

XUẤT XỨ: Việt Nam

THÔNG TIN DINH DƯỠNG/NUTRITION FACTS	
<i>Giá trị dinh dưỡng trung bình trên/Servings Per Container (100g)</i>	
<i>Năng lượng/Energy</i>	352kcal (1474kJ)
<i>Tổng chất béo/Total Fat 0.802 g</i>	1%
<i>Carbohydrat/Carbohydrate 74.5g</i>	26.3%
<i>Natri/Sodium 25 mg</i>	1.3%
<i>Đường tổng số/Total Sugars 2.91g</i>	
<i>Chất đạm/Protein 11.7 g</i>	

Huế, ngày 19 tháng 01 năm 2026



TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: MKL-TT04-BM03 LBH.08

I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HỮU CƠ HUẾ VIỆT
Address (Địa chỉ) : Số 3/32 Tổ 6, Ngọc Anh, Phường Phú Thượng, Thành phố Huế,
Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:

JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : YC12176052 (a)
Information provided by applicant : Sợi mì bột chuối xanh
(Thông tin được khách hàng cung cấp)
Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong túi kín
Seal No (Số niêm) : Không niêm
Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 06/05/2023
Sample tested on (Ngày phân tích) : 06/05/2023
Report date (Ngày trả kết quả) : 13/05/2023



Note / Ghi chú:

- (*) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by MekongLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi MekongLAB.
- (1) Parameter is accredited ISO/IEC 17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025
- (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương
- (4) Parameter is designated by Ministry of Health / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế
- (5) Parameter is designated by Ministry of Natural Resources and Environment / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<3;<10: Not detected/g sample/ Không phát hiện/g mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NHO Terms and Conditions. / Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NHO
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NHO is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NHO
- (a) Testing report substitute for the previous analysis results with JOB No./ Báo cáo kết quả phân tích sửa lỗi thay thế cho bản báo cáo kết quả phân tích trước cùng JOB No ngày 13/05/2023.

Authorized Technical Representative
Phụ trách kỹ thuật



PHẠM THỊ HỒNG TRANG



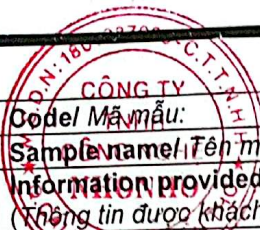
On behalf of NHO
Đại diện NHO



HOÀNG BÁ NGHI

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: MKL-TT04-BM03 LBH



Code/ Mã mẫu: YC12176052/1 (a)
Sample name/ Tên mẫu: Sợi mì bột chuối xanh
Information provided by applicant/ (Thông tin được khách hàng cung cấp) Sợi mì bột chuối xanh

Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
Natri Clorua (NaCl) ⁽¹⁾	AOAC 937.09	%	0.030	0.121
Đường tổng số ⁽¹⁾	MKL-HH 1091 Ref. TCVN 4594:1988	%	0.500	2.91
Năng lượng ⁽²⁾	FAO Food Energy 02:2003	kcal/100g	/	352
Carbohydrate ⁽²⁾	FAO Food Energy 02:2003	%	/	74.5
Lipid ⁽¹⁾	MKL-HH 869	%	/	0.802
Protein ⁽¹⁾	MKL-HH 866	%	/	11.7
Độ ẩm ⁽¹⁾	MKL-HH 868	%	/	11.8
Cảm quan (Vị)	MKL-HH223 Ref.TCVN 3215:1979	/	/	Vị đặc trưng cho sản phẩm, không có vị lạ
Cảm quan (Mùi)	MKL-HH223 Ref.TCVN 3215:1979	/	/	Thơm, đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi lạ
Cảm quan (Màu sắc)	MKL-HH223 Ref.TCVN 3215:1979	/	/	Nâu nhạt
Cảm quan (Trạng thái)	MKL-HH223 Ref.TCVN 3215:1979	/	/	Dạng rắn, khô, không lẫn tạp chất lạ.
Phát hiện Salmonella spp. ⁽¹⁾	ISO 6579-1: 2017/ Amd.1:2020	Phát hiện/25g	eLOD=3 CFU/25g	ND
Định lượng Bacillus cereus ⁽¹⁾	ISO 7932:2004/ Amd.1:2020	CFU/g	10 CFU/g	<10
Định lượng Clostridium perfringens ⁽¹⁾	ISO 7937:2004	CFU/g	10 CFU/g	<10
Định lượng Staphylococcus aureus ⁽¹⁾	AOAC 975.55	CFU/g	10 CFU/g	<10
Định lượng Coliforms ⁽¹⁾	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	CFU/g	10 CFU/g	<10
Định lượng E.coli ⁽¹⁾	TCVN 6846:2007 (ISO 7251:2005)	MPN/g	1 MPN/g	0
Tổng số vi sinh vật hiếu khí (Total aerobic microorganisms) ⁽¹⁾	ISO 4833-1:2013/ Amd.1:2022	CFU/g	10 CFU/g	1.4x10 ³

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: MKL-TT04-BM03 LBH.08

NUTRITION FACTS	
Servings Per Container	
Serving Size	(100g)
Amount Per Serving	
Calories	352kcal(1474kJ)
%Daily Value *	
Total Fat 0.802g	1%
Total Carbohydrate 74.5g	26.3%
Total Sugars 2.91g	
Protein 11.7g	
*The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice	



TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Client name (Tên khách hàng) : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HỮU CƠ HUẾ VIỆT
Address (Địa chỉ) : Số 3/32 Tổ 6, Ngọc Anh, Phường Mỹ Thuận, Thành phố Huế, Việt Nam

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:

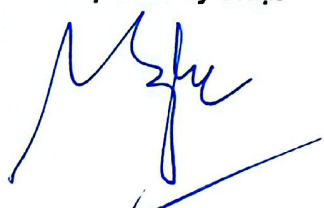
JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : YC141828034
Information provided by Client : Sợi mì bột chuối xanh
(Thông tin được khách hàng cung cấp)
Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu chứa trong túi kín còn nguyên vẹn
Seal No (Số niêm) : Không niêm
Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu
Sampling on (Ngày lấy mẫu) : -
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 28/06/2025
Sample tested on (Ngày phân tích) : 28/06/2025
Report date (Ngày trả kết quả) : 07/07/2025

TESTING RESULTS/ KẾT QUẢ (See next page/ Xem trang sau)

Note / Ghi chú:

- (*) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by MekongLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi MekongLAB.
- (1) Parameter is accredited ISO/IEC 17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025
- (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương
- (4) Parameter is designated by Ministry of Health / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế
- (5) Parameter is designated by Ministry of Natural Resources and Environment / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<1.8;<3;<10: Not detected/ sample unit/ Không phát hiện/ đơn vị mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NHO Terms and Conditions. NHO only resolves complaints about analytical results within 7 days from the report date of results / Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NHO. NHO chỉ giải quyết khiếu nại về kết quả phân tích trong vòng 7 ngày kể từ ngày trả kết quả
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NHO is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NHO

Authorized Technical Representative
Phụ trách kỹ thuật


LÊ SỸ NGHI

On behalf of NHO
Đại diện NHO


ĐINH HOÀNG THIÊN

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH



TESTING RESULTS/ KẾT QUẢ

Sample code/ Mã mẫu: YC141828034/2

Sample name/ Tên mẫu: Sợi mì

Information provided by Client/
(Thông tin được khách hàng cung cấp) Sợi mì bột chuối xanh

Testing Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Testing Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
Natri (Na)	MKL-HH536 Ref. TCVN 10916: 2015	g/100g	/	0.025